



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 28/01/2026 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.6	19:06	22:30	↙
1.3	02:50	06:45	↗
3.1	10:48	13:30	↙
3	13:55	18:00	↗
3.6	19:56	23:15	↙
1	04:11	08:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Nghị	MILD SYMPHONY	7.9	148	9,929	P/s1 - TCHP	02:30	SR, ttx	08-12
2	Đức	SITC XIN	9.5	172	19,011	P/s3 - CL3	03:00	//	A3-A5
3	N.Minh	CEBU	9.7	172	18,491	P/s3 - BNPH	08:30	//	A3-TM
4	Đ.Chiến	INCHEON VOYAGER	10.8	196	27,828	P/s3 - CL5	09:00	//	A1-A6
5	V.Tùng	INTERASIA VISION	9.9	170	18,935	P/s3 - CL1	09:00	//	A2-A5
6	Diệu	LIAN HE CAI FU	5.5	115	4,394	H25 - TCHP	09:00	MP, SR	08-12
7	Đăng	SYMEON P	9.6	186	29,421	P/s3 - CL4	13:00	//1600	A1-A6
8	A.Tuấn	STARSHIP URSA	9.7	173	20,920	P/s3 - CL7	15:00	//1800	A2-A3
9	P.Cần	NICOLINE MAERSK	9.5	199	27,733	P/s3 - CL4-5	17:00	Cano DL	A1-A6
10	Tân	HEUNG A HOCHIMINH	10.2	173	17,791	P/s3 - BP6	18:30	Tăng cường dây	A2-A5
11	P.Hung	SHIMANAMI BAY	10.5	186	29,796	P/s3 - CL3	20:00	Cano DL	A1-A6
12	M.Hải	PIANO LAND	8.2	261	69,840	CR1 - P/S	13:15	QTCR	
13	Quyển	TRUONG AN 06	7.2	96	2,917	H25 - CanGio	16:00	ĐX, SR	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú - N.Hoàng	CSCL SUMMER	11	335	116,603	CM4 - P/s3	03:00	MP-VTX	A9-A10-H2
2	V.Hoàng	HAIAN ALFA	9.7	172	18,852	P/s3 - CM4	09:00	MP	A9-A10
3	Khái	AS CARLOTTA	10.5	222	28,372	P/s3 - CM4	13:00	MP-VTX	A9-A10
4	N.Dũng - Hà	WAN HAI A01	11	335	123,104	CM2 - P/s3	20:00	MT	MR-KS-AWA
5	N.Tuấn - K.Toàn	ZIM SCORPIO	11	272	74,763	P/s3 - CM2	20:00	MP	MR-KS
6	N.Thanh - Quân	ONE IBIS	11.5	365	144,285	CM3 - P/s3	17:00	MT-3NM-VTX	MR-KS-AWA
7	P.Thùy	AS CARLOTTA	10.5	222	28,372	CM4 - P/s3	04:00	MP-VTX	A9-A10
8	Vinh	HAIAN ALFA	9.7	172	18,852	CM4 - VICT	19:00	+ KV1	A9-A10

9	Nhật - M.Cường	SG6177+BAEKMA 13HO	4.5	65	227	F8 - CanGio	15:00	ĐX, SR	
10	P.Hải - Đảo	MYAN 05 + ASAN 3HO	4.5	128	3,041	F8 - CanGio	15:00	ĐX, SR	
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quyết - Anh	KYOTO TOWER	7	172	17,229	CL3 - P/s3	04:30	LT	A3-A5
2	Chương - Hoàn	SAWASDEE PACIFIC	9.6	172	18,051	CL1 - P/s3	05:00	LT	A2-A6
3	P.Thùy	BALTRUM	9.5	172	18,491	BNPH - P/s3	07:00	LT	A3-TM
4	Đ.Toản	WAN HAI 362	10.3	204	30,519	CL5 - P/s3	08:00	LT	A1-A6
5	H.Trường	MAERSK BAHAMAS	9.5	195	28,316	CL4-5 - P/s3	13:30	LT	A1-A5
6	Trung - N.Chiến	BEROLINA C	9.8	209	26,435	CL4 - P/s3	17:00	Cano DL, LT	A1-A6
7	V.Hải	SITC JUNDE	9.3	172	18,819	CL7 - P/s3	16:30	LT	A2-A5
8	Giang	LIAN HE CAI FU	5.5	115	4,394	TCHP - H25	00:00	SR	08-12
9	Nghị - N.Trường	SITC XIN	8.2	172	19,011	CL3 - P/s3	21:30		A2-TM
10	V.Dũng	VIET THUAN 09	3.6	80	3,260	CanGio - H25	10:00	ĐX, SR	
11	Kiên	TRUONG AN 03	3.2	111	3,640	CanGio - H25	18:00	ĐX, SR	



SAIGON NEWPORT
PILOT
PILOTING TO SUCCESS